

CHÍNH TRỊ - LUẬT

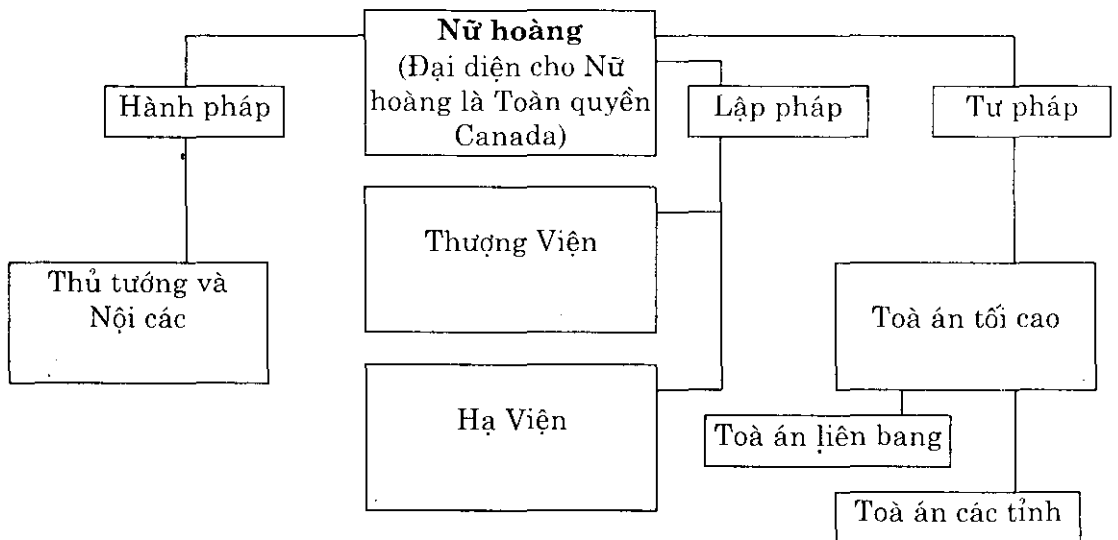
CƠ CẤU VÀ TỔ CHỨC CỦA THƯỢNG NGHỊ VIỆN CANADA

Đỗ Minh Tuấn và Lê Thu Trang
Viện Nghiên cứu Châu Mỹ

Nhà nước Canada theo Hiến pháp Canada năm 1867 được chia thành các bộ máy hành pháp, lập pháp và tư pháp (xem sơ đồ).

Người đứng đầu nhà nước Canada là Nữ Hoàng thực hiện quyền lực của mình qua người đại diện là Toàn quyền Canada. Thủ tướng được Toàn

quyền bổ nhiệm và phải là người giành được tín nhiệm từ Hạ nghị viện. Thủ tướng và nội các là bộ phận thực hiện quyền hành pháp. Thực hiện quyền lập pháp là Quốc hội Canada lưỡng viện: Hạ nghị viện (do bầu cử) và Thượng nghị viện (do bổ nhiệm) và Nữ Hoàng.



Khác với Thượng nghị sỹ ở nhiều nước trên thế giới, Thượng nghị sỹ Canada được áp dụng chế độ bổ nhiệm. Điều đó có nghĩa là cơ sở hình thành của Thượng viện Canada là quyết định bổ nhiệm Thượng nghị sỹ của Toàn quyền chứ không phải là lá phiếu phổ thông. Hay nói cách khác, Thượng viện Canada không phải là cơ quan dân cử. Thượng viện gồm 105 Thượng nghị sỹ, nhưng trong quá

trình tồn tại và hoạt động của Thượng viện có những thời điểm mà số Thượng nghị sỹ thực có lại ít hơn hoặc nhiều hơn 105 người. Luật không qui định cụ thể về giới hạn tối thiểu nhưng lại có giới hạn tối đa. Điều 28 Hiến pháp Canada qui định: "Số lượng Thượng nghị sỹ không được vượt quá 113 người tại bất kỳ thời điểm nào." Như vậy Thượng viện gồm tối đa 113 Thượng nghị sỹ. Trong

Thượng viện còn có các ủy ban chuyên trách, Chủ tịch Thượng viện và một số chức danh khác.

1. Thượng nghị sỹ

1.1. Chế độ pháp lý về tư cách Thượng nghị sỹ

Căn cứ theo Điều 23 Hiến pháp Canada, để trở thành Thượng nghị sỹ, một cá nhân phải thoả mãn tất cả các tiêu chuẩn sau đây:

- (1) Từ đủ 30 tuổi trở lên;
- (2) Là công dân Canada theo nguyên tắc sinh thành;
- (3) Sở hữu theo căn cứ pháp luật hoặc nguyên tắc công bình đất đai hoặc nhà trong phạm vi tỉnh mà người này được bổ nhiệm, có giá trị lớn hơn giá trị các khoản nợ hoặc trái vụ khác của người này ít nhất 4.000 đôla;
- (4) Sở hữu động sản và bất động sản có giá trị lớn hơn tất cả các khoản nợ hoặc trái vụ khác của người này 4.000 đôla;
- (5) Thường trú tại tỉnh nơi người đó được bổ nhiệm;
- (6) Đối với trường hợp của Quebec, người này phải sở hữu bất động sản được tọa lạc ở đơn vị bầu cử mà người đó được bổ nhiệm hoặc thường trú.

Trên cơ sở các tiêu chuẩn đó, và theo đề nghị bằng văn bản của Thủ tướng, Toàn quyền bổ nhiệm Thượng nghị sỹ. Theo qui định của Hiến pháp và Luật tổ chức Quốc hội Canada, Thượng nghị sỹ làm việc từ thời điểm được bổ nhiệm đến khi 75 tuổi thì về hưu, trừ một số trường hợp sau đây (Điều 29, 30, 31 và 32 Hiến pháp Canada):

- (1) Trong hai kỳ họp liên tiếp của Quốc hội mà Thượng nghị sỹ không có mặt;
- (2) Thượng nghị sỹ công bố hoặc thừa nhận đã hoặc đang hoặc sẽ ủng hộ, phục vụ hoặc tuân thủ quyền lực của nước ngoài; hay theo qui định của pháp luật người này trở thành công dân hoặc thần dân hoặc có quyền hoặc

đặc quyền của công dân hoặc thần dân nước ngoài;

(3) Nếu Thượng nghị sỹ bị tuyên bố phá sản hoặc lâm vào tình trạng không có khả năng thanh toán nợ đến hạn; hoặc nộp đơn để được hưởng lợi từ bất cứ đạo luật nào dành cho con nợ không có khả năng thanh toán nợ đến hạn, hoặc trở thành con nợ công cộng;

(4) Nếu Thượng nghị sỹ bị phát hiện phạm tội phản bội tổ quốc hoặc bị tòa án tuyên phạm tội nghiêm trọng;

(5) Nếu Thượng nghị sỹ đó không còn đủ điều kiện về tài sản hoặc nơi thường trú để trở thành Thượng nghị sỹ; Không được coi Thượng nghị sỹ không còn đủ điều kiện về nơi thường trú nếu người đó sống ở trụ sở của Chính phủ Canada trong khi đang nắm giữ một chức vụ mà theo yêu cầu của Chính phủ người này phải có mặt ở đó;

(6) Thượng nghị sỹ từ chức, đơn từ chức được gửi cho Toàn quyền;

(7) Thượng nghị sỹ chết.

Như vậy, có tất cả 7 trường hợp chấm dứt tư cách Thượng nghị sỹ. Khi một người chấm dứt tư cách Thượng nghị sỹ, Toàn quyền tiến hành bổ nhiệm Thượng nghị sỹ mới. Qua các trường hợp về chấm dứt tư cách Thượng nghị sỹ, có thể thấy rằng, trách nhiệm pháp lý của Thượng nghị sỹ đối với việc thực hiện nhiệm vụ quyền, hạn của mình còn rất nhẹ. Hầu như trong quá trình thực thi nhiệm vụ, Thượng nghị sỹ không bị ràng buộc về việc hoàn thành nhiệm vụ. Bởi vì nếu không hoàn thành nhiệm vụ thì Thượng nghị sỹ cũng không bị chấm dứt tư cách Thượng nghị sỹ. Do vậy rất có thể, nhiều Thượng nghị sỹ không chịu làm đúng phận sự của mình. Họ hoàn thành nhiệm vụ nhiều khi do các qui phạm đạo đức điều chỉnh chứ không phải là do các qui phạm pháp luật bắt buộc. Pháp luật Canada còn thiếu chế độ cách chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thượng nghị sỹ.

Số ghế và danh sách Thượng nghị sỹ thay đổi tùy theo số người về hưu, chết hoặc các trường hợp chấm dứt tư cách Thượng nghị sỹ khác và số người được bổ nhiệm mới. Hàng năm Thượng viện Canada luôn có báo cáo về sự thay đổi về nhân số lực trong Thượng viện.

1.2. Cơ chế hoạt động của Thượng nghị sỹ

Trong các kỳ họp, phiên họp của Thượng viện và các phiên họp của các Ủy ban của Thượng viện, các Thượng nghị sỹ có quyền tranh luận, phát biểu quan điểm riêng của mình, có quyền biểu quyết. Mỗi Thượng nghị sỹ có một lá phiếu biểu quyết có giá trị pháp lý ngang nhau. Quyền đưa ra quan điểm và tranh luận là một quyền rất quan trọng của Thượng nghị sỹ, nó bảo đảm cho bất kỳ một đạo luật nào cũng đều được xem xét với nhiều cách nhìn khác nhau, tránh tình trạng biểu quyết hình thức, tức là một người (thường là chủ tọa) đưa ra quan điểm và hầu như tất cả mọi người bỏ phiếu theo. Tuy nhiên, cần lưu ý là theo Quy chế Thượng viện, khi một Thượng nghị sỹ đang phát biểu, quan điểm thì một hoặc một số Thượng nghị sỹ khác chỉ được đặt câu hỏi cho Thượng nghị sỹ đang phát biểu, hoặc bình luận về quan điểm của Thượng nghị sỹ đang phát biểu nếu được người này cho phép. Ngoài ra, Thượng nghị sỹ có quyền đưa ra các kiến nghị để Thượng viện xem xét, thảo luận, kể cả các kiến nghị về luật. Kiến nghị này đã được Thượng viện thông qua và được gửi sang cho Hạ viện xem xét cho ý kiến và thông qua.

Thượng nghị sỹ còn có quyền chất vấn người đại diện của Chính phủ, yêu cầu những người này trả lời trước Thượng viện về các hành vi, quyết định, chính sách của Chính phủ.

Thượng nghị sỹ có quyền tham vấn và trao đổi thông tin với các công dân.

Quyền này giúp cho dân chúng có thể bày tỏ ý chí, nguyện vọng của mình cho Thượng viện và là cơ sở để Thượng nghị sỹ mở các diễn đàn trao đổi với công chúng về quan điểm của mình với tư cách là một nhà lập pháp. Các cuộc trao đổi giữa Thượng nghị sỹ và người dân được thực hiện dưới hai hình thức là:

(1) Hàng năm, mặc dù trong thời gian Thượng viện không làm việc, các Ủy ban tham gia vào các chương trình tìm hiểu thực tế (Fact-Finding Missions). Qua các chương trình này, các Thượng nghị sỹ có điều kiện trao đổi với nhân dân về một loạt vấn đề.

(2) Thượng nghị sỹ thực hiện các chuyến công du đến mọi nơi trên đất nước Canada, nói chuyện với người dân, sinh viên, các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các nhóm, tổ chức khác để trao đổi và thông tin cho họ về các vấn đề họ quan tâm. Đồng thời, Thượng nghị sỹ cũng lắng nghe ý kiến, sáng kiến, quan điểm và những thông tin về tình hình thực tế của họ. Qua đó Thượng nghị sỹ có thể hiểu một cách cặn kẽ về đời sống thực tiễn. Có như vậy, các sáng kiến lập pháp, những kiến giải của các Thượng nghị sỹ mới có giá trị thực tiễn.

Thượng nghị sỹ còn có quyền tham gia họp kín (Caucus): Các Thượng nghị sỹ và hạ nghị sỹ cùng một đảng họp lại với nhau để trao đổi thông tin, tranh luận và thống nhất quan điểm.

Ngoài ra, Thượng nghị sỹ có thể nhân danh Thượng viện hoặc tự mình tham gia các hoạt động ngoại khóa hết sức bổ ích nhằm mục đích thông tin về chức năng, thẩm quyền và cơ cấu tổ chức của Thượng viện cho các cá nhân, tổ chức, đồng thời qua đó các Thượng nghị sỹ tăng cường được khả năng hiểu biết thực tiễn về đời sống kinh tế - chính trị - xã hội.

Với chế độ bổ nhiệm, Thượng nghị sỹ Canada có chức năng đại diện cho khu vực mà người này thường trú. Với chức năng đó, Thượng nghị sỹ có thẩm quyền đưa các kiến nghị, thảo luận; chất vấn đại diện của Chính phủ. Tuy nhiên, một điều rõ ràng là Thượng nghị sỹ không có quyền luận tội Toàn quyền và Thủ tướng hoặc bất cứ một quan chức nào trong Chính phủ, bởi vì thực tế, Thượng viện Canada không có quyền buộc tội Toàn quyền, Thủ tướng và các quan chức khác. Đây cũng là một trong những nguyên nhân mà mặc dù Thượng viện có quyền giám sát hoạt động của Chính phủ, nhưng sự giám sát này vẫn chỉ mang tính hình thức. Việc giám sát mới chỉ dừng lại ở các kiến nghị, yêu cầu.

2. Các chức danh quan trọng trong Thượng viện

2.1. Chủ tịch Thượng viện (*The Speaker*)

Điều 34 Hiến pháp Canada qui định Toàn quyền có quyền bổ nhiệm Chủ tịch Thượng viện theo đề nghị bằng văn bản của Thủ tướng và có quyền cách chức Chủ tịch Thượng viện và bổ nhiệm người khác thay thế. Chủ tịch Thượng viện có hai thẩm quyền chính là:

(1) Điều hành hoạt động của Thượng viện;

(2) Quyết định cụ thể về thủ tục hoạt động của Thượng viện và vấn đề thẩm quyền. Cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước và hệ thống pháp luật của Canada kế thừa từ Anh quốc. Canada đã có Hiến pháp, Luật tổ chức Quốc hội, Quy chế của Thượng viện. Tuy nhiên các văn bản qui phạm pháp luật này mới chỉ đưa ra những nguyên tắc chung điều chỉnh tổ chức, hoạt động và các mối quan hệ nội tại của Thượng viện. Các hoạt động diễn ra hàng ngày của Thượng viện, các Ủy

ban của Thượng viện, các Thượng nghị sỹ luôn làm phát sinh những quan hệ mới, những vấn đề mới mà các văn bản qui phạm luật không thể bao quát được. Do vậy cần thiết phải có những qui phạm tiền lệ pháp điều chỉnh cụ thể các hoạt động này. Và chỉ có Chủ tịch Thượng viện, người có thẩm quyền điều hành các hoạt động của Thượng viện mới hiểu được hết các vấn đề của Thượng viện. Do đó trao quyền quyết định cụ thể về thủ tục hoạt động của Thượng viện và vấn đề thẩm quyền cho Chủ tịch Thượng viện là hợp lý.

Các quyết định của Chủ tịch Thượng viện được tóm tắt và lưu tại các bản báo cáo hàng năm của Thượng viện. Đây là nguồn luật quan trọng để điều chỉnh các hoạt động, thủ tục cụ thể của Thượng viện, các Ủy ban của Thượng viện và Thượng nghị sỹ.

2.2. Phó Chủ tịch Thượng viện: (*A Speaker pro tempore*)

Phó Chủ tịch Thượng viện không phải là một chức danh thường trực mà được chỉ định theo từng kỳ họp của Quốc hội khi Chủ tịch Thượng viện thấy rằng mình không thể có mặt, hoặc được bổ nhiệm khi sự vắng mặt của Chủ tịch Thượng viện là tất yếu. Hay nói cách khác đây là chức danh lâm thời. Chế độ chỉ định, bổ nhiệm Phó Chủ tịch Thượng viện như sau:

(1) Trong kỳ họp của Thượng viện, nếu Chủ tịch Thượng viện xét thấy không thể tiếp tục điều khiển kỳ họp của Thượng viện vì lý do bệnh tật hoặc nguyên nhân khác thì Chủ tịch Thượng viện chỉ định bất kỳ Thượng nghị sỹ nào làm Phó Chủ tịch Thượng viện thay Chủ tịch Thượng viện điều hành hoạt động của Thượng viện cho đến khi Chủ tịch Thượng viện thu hồi lại quyền điều hành trước khi kỳ họp Thượng viện kết thúc. Sau khi bị thu hồi lại quyền điều hành, tư cách Phó Chủ tịch Thượng viện chấm dứt;

(2) Khi Thư ký Thượng viện thông báo cho Thượng viện biết việc Chủ tịch Thượng viện vắng mặt là tất yếu, Thượng viện ra nghị quyết bổ nhiệm một Thượng nghị sỹ làm Phó Chủ tịch Thượng viện trong suốt thời gian Chủ tịch Thượng viện vắng mặt. Phó Chủ tịch Thượng viện có quyền thực hiện tất cả các thẩm quyền, đặc quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Thượng viện cho đến khi chấm dứt tư cách Phó Chủ tịch Thượng viện. Tư cách Phó Chủ tịch Thượng viện chấm dứt khi Chủ tịch Thượng viện thu hồi lại quyền điều hành hoặc Toàn quyền bổ nhiệm Chủ tịch Thượng viện mới.

2.3. Một số chức danh khác

Trong Thượng viện Canada còn có một số chức danh quan trọng khác:

- Thủ lĩnh đảng cầm quyền (The Leader of the Government): Thủ tướng bổ nhiệm một người trong nội các làm thủ lĩnh đảng cầm quyền tại Thượng viện. Người này có thẩm quyền đại diện cho Chính phủ phát ngôn trong các phiên tranh luận về các dự án luật hoặc các phiên chất vấn.

- Thủ lĩnh đảng đối lập (The Leader of the Opposition): Đại diện cho phe đối lập phát biểu tại phiên tranh luận và phối hợp các hoạt động của các Thượng nghị sỹ cùng phe ở Thượng viện hoặc trong các Ủy ban.

- Phó thủ lĩnh đảng cầm quyền và Phó thủ lĩnh đảng đối lập có chức năng phục vụ công tác chuẩn bị và điều hành các hoạt động của Thượng viện. Hai người này phối hợp với nhau để tổ chức hoạt động lập pháp và lập lịch các phiên họp của Thượng viện.

- Giám sát viên (Whip) là chức danh của một Thượng nghị sỹ có thẩm quyền bảo đảm cho các Thượng nghị sỹ trong nhóm được thông tin đầy đủ về hoạt động của Thượng viện và các Ủy ban và giám sát việc tuân thủ kỷ luật và sự có mặt của họ, đặc biệt là khi có sự biểu quyết. Hiện nay trong

Thượng viện Canada có 2 loại Giám sát viên là Giám sát viên Chính phủ (Government Whip) đối với nhóm Thượng nghị sỹ là người của Chính phủ, và các Giám sát viên của các đảng trong Thượng viện (Opposition Whip) đối với nhóm Thượng nghị sỹ thuộc từng đảng.

3. Các Ủy ban của Thượng viện

3.1. Khái niệm về Ủy ban của Thượng viện

Nữ Chủ tịch Thượng viện đầu tiên của Canada - bà Muriel McQueen Fergusson đã từng coi các Ủy ban của Thượng viện là "trái tim và linh hồn của Thượng viện." Điều đó khẳng định vai trò rất quan trọng của các Ủy ban, chúng là hạt nhân trong hoạt động của Thượng viện, bởi vì chức năng chủ yếu của Thượng viện là lập pháp. Mà pháp luật và chính sách bao trùm gần như tất cả các lĩnh vực, ngõ ngách của đời sống kinh tế, chính trị và xã hội. Nếu Thượng viện không phân chia thành các Ủy ban thì rất khó giải quyết các công việc rộng lớn trên một cách hiệu quả. Vì vậy, các Ủy ban trong Thượng viện được thành lập là một tất yếu khách quan theo nhu cầu công việc của từng kỳ họp, của từng vấn đề mà Thượng viện phải giải quyết. Việc phân chia thành các Ủy ban chuyên môn khác nhau, sẽ làm tăng hiệu quả công việc bởi vì các dự án luật hay các dự thảo chính sách sẽ được các nhà chuyên môn xem xét, đánh giá chi tiết. Kết quả là các đạo luật hoặc chính sách được ban hành sẽ có tính hợp lý, tính khả thi cao. Hoạt động theo Ủy ban, Thượng nghị sỹ cũng sẽ được chuyên môn hoá. Thông thường, một Ủy ban bao gồm từ 9 đến 15 Thượng nghị sỹ. Tại phiên khai mạc của mỗi kỳ họp của Quốc hội, Thượng viện bổ nhiệm các thành viên Ủy ban theo sự giới thiệu của Ủy ban Tuyển chọn, được điều hành bởi

Giám sát viên Chính phủ. Bình thường một Thượng nghị sỹ là thành viên của hai Ủy ban. Chủ nhiệm Ủy ban do các thành viên Ủy ban bầu ra. Chủ nhiệm Ủy ban có thẩm quyền điều hành hoạt động của Ủy ban, giám sát ngân sách của Ủy ban và là người phát ngôn của Ủy ban trước công chúng.

3.2. Cơ chế hoạt động của Ủy ban

Ủy ban hoạt động trong kỳ họp của Quốc hội và cả trong thời gian giữa hai kỳ họp của Quốc hội và trong thời gian Thượng viện tạm nghỉ. Một Ủy ban họp hai lần trong một tuần. Ủy ban có quyền họp ngoài thời gian biểu cố định, thường xuyên.

Sau khi được Thượng viện giao công việc cụ thể, Ủy ban có quyền tự quyết về vấn đề được giao. Ủy ban làm việc tập thể và quyết định theo đa số. Một dự án luật hoặc một nhiệm vụ cụ thể có thể được giao cho một Ủy ban thường trực xem xét, giải quyết trước khi Thượng viện bổ nhiệm các thành viên của Ủy ban. Trong quá trình giải quyết công việc của Ủy ban, Ủy ban có quyền mời người dự họp tham gia. Tại phiên họp của Ủy ban, người dự họp có quyền trình bày quan điểm, đưa ra thông tin cho Ủy ban. Người dự họp không có quyền biểu quyết vì họ không phải là thành viên của Ủy ban. Tại các phiên họp xem xét về dự án luật, các thành viên Ủy ban lắng nghe người dự họp trình bày quan điểm hoặc cung cấp thông tin. Sau đó các thành viên tranh luận và biểu quyết. Trong thủ tục điều tra một vấn đề cụ thể, Ủy ban có quyền tiến hành tìm hiểu thực tế thông qua việc tiến hành các chuyến công tác để tiếp xúc trao đổi với các quan chức Chính phủ, đại diện của các nhóm lợi ích, các học giả, và những cá nhân khác. Những đối tượng này cũng được Ủy ban mời đến tham gia với tư cách là người dự

họp. Việc đánh giá vấn đề điều tra cũng được quyết định theo đa số.

Sau khi thẩm tra dự án luật, Ủy ban có quyền đưa ra kiến nghị sửa đổi. Nếu Ủy ban đã có báo cáo nhận xét, phê phán một số điểm hoặc toàn bộ nội dung của dự án luật thì phải đưa ra được kiến nghị sửa đổi trong báo cáo. Ủy ban có nghĩa vụ báo cáo hoạt động của mình cho Thượng viện trước khi công bố ra công chúng.

3.3. Các loại Ủy ban của Thượng viện

Thượng viện có 4 loại Ủy ban cơ bản là: Ủy ban thường trực, Ủy ban lâm thời, Ủy ban liên hợp và Ủy ban tổng hợp.

➤ Các Ủy ban thường trực của Thượng viện:

Các Ủy ban thường trực là các Ủy ban tồn tại và hoạt động thường xuyên với một thời gian dài trong một hoặc một số lĩnh vực nhất định, như ngân hàng, thương mại, ngư nghiệp, nông nghiệp, khoa học, công nghệ, môi trường...

Thượng viện Canada có một số Ủy ban thường trực sau đây:

- Ủy ban về các vấn đề kinh tế, ngân sách và quản lý hành chính nội bộ Thượng viện: Ủy ban này có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan đến tài chính và hành chính trong hoạt động quản lý Thượng viện. Cụ thể là: (1) Thẩm tra và ra quyết định phân bổ ngân sách theo đề nghị của các Ủy ban; (2) Ban hành các thể lệ, chính sách sử dụng ngân sách của Thượng viện, ví dụ chi phí đi lại và nghiên cứu của các Thượng nghị sỹ.

Ủy ban này có quyền chủ động và tự quyết thực thi nhiệm vụ, quyền hạn của mình mà không cần phải có chỉ thị của Thượng viện.

- Ủy ban tuyển chọn: Ủy ban này được thay đổi liên tục về nhân sự vì đây là Ủy ban có vai trò quan trọng trong việc sắp xếp, chỉ định, bổ nhiệm một số vị trí trong Thượng viện. Do vậy để tránh ảnh hưởng của các thành viên

Ủy ban này đối với các Thượng nghị sỹ khác khi họ thực hiện quyền hạn và trách nhiệm, tập quán chung của Thượng viện là: Tại phiên khai mạc của mỗi kỳ họp, Thượng viện bổ nhiệm 9 Thượng nghị sỹ làm thành viên của Ủy ban tuyển chọn. Ủy ban này có thẩm quyền đề cử Thượng nghị sỹ làm Phó chủ tịch Thượng viện và Thượng nghị sỹ là thành viên của các Ủy ban nhất định. Trong 5 ngày đầu tiên của kỳ họp, Ủy ban này phải báo cáo cho Thượng viện về người được đề cử là Phó chủ tịch Thượng viện.

- Ủy ban về luật lệ, thủ tục và thẩm quyền của Quốc hội: Ủy ban này có thẩm quyền đề xuất với Thượng viện sửa đổi các luật lệ điều chỉnh cơ cấu, tổ chức và hoạt động của Thượng viện. Theo chỉ thị của Thượng viện, Ủy ban này tiến hành thẩm tra và báo cáo với Thượng viện về vấn đề thẩm quyền của Quốc hội. Thẩm quyền cuối cùng là giám sát việc thi hành các thủ tục và tập quán của Thượng viện.

- Ủy ban Ngân hàng và Thương mại có thẩm quyền thẩm tra và đưa ra các kiến nghị về các dự án luật và các vấn đề liên quan đến ngân hàng, tín dụng, bảo hiểm, hoạt động tài chính, thị trường tài chính, thuế, sở hữu trí tuệ, hoạt động kinh doanh, thương mại của các doanh nghiệp, phá sản doanh nghiệp và các vấn đề khác liên quan đến hoạt động thương mại.

- Ủy ban năng lượng, tài nguyên và môi trường có thẩm quyền thẩm tra và đưa ra các kiến nghị về các dự án luật và các vấn đề liên quan đến: Năng lượng, khai thác mỏ, tài nguyên khoáng sản trừ các tài nguyên thuộc lĩnh vực lâm nghiệp hoặc ngư nghiệp, vấn đề bảo vệ môi trường.

- Ủy ban đối ngoại có thẩm quyền thẩm tra, giám sát các việc ký kết hoặc tham gia các điều ước quốc tế, các quan hệ ngoại thương, viện trợ quốc tế, vấn đề quốc phòng, các vấn

đề liên quan đến lãnh thổ và biên giới quốc gia. Từ năm 1994, Ủy ban đối ngoại còn có thẩm quyền kiểm tra, giám sát việc thực hiện các đạo luật thi hành Hiệp định Thương mại Tự do giữa Canada và Hoa Kỳ và Hiệp định Thương mại Tự do Bắc Mỹ.

- Ủy ban Hiến pháp và Pháp luật: Ủy ban này có thẩm quyền thẩm tra và đưa ra các kiến nghị về các dự án luật hoặc các vấn đề liên quan đến quan hệ pháp luật giữa các tỉnh, quản lý hệ thống tư pháp, quyền tư pháp và các quan hệ pháp luật khác. Ngoài ra đối với các dự án luật không được giao cho Ủy ban khác thì thuộc thẩm quyền thẩm tra của Ủy ban này.

- Ủy ban về người bản xứ có thẩm quyền thẩm tra và đưa ra các kiến nghị về các dự án luật và các vấn đề liên quan đến người bản xứ.

- Ủy ban nông, lâm nghiệp có thẩm quyền thẩm tra và đưa ra các kiến nghị về các dự án luật và các vấn đề liên quan đến nông nghiệp, lâm nghiệp.

- Ủy ban ngư nghiệp và đại dương có thẩm quyền thẩm tra và đưa ra các kiến nghị về các dự án luật và các vấn đề liên quan đến ngư nghiệp, khai thác và bảo vệ đại dương.

- Ủy ban nhân quyền: Thẩm tra, xem xét và đưa ra các kiến nghị về các vấn đề liên quan đến nhân quyền.

- Ủy ban ngân sách quốc gia có thẩm quyền giám sát việc chi tiêu của Chính phủ. Ủy ban này còn có quyền thẩm tra báo cáo của Tổng kiểm toán.

- Ủy ban quốc phòng và an ninh phụ trách các vấn đề liên quan đến quốc phòng và an ninh; Ủy ban ngôn ngữ chính thống phụ trách các vấn đề liên quan đến ngôn ngữ chính thống của Canada; Ủy ban xã hội, khoa học và công nghệ phụ trách các vấn đề về xã hội, khoa học và công nghệ. Ủy ban giao thông có thẩm quyền trong lĩnh vực vận tải và truyền thông.

Ngoài ra còn có một Ủy ban phụ của Ủy ban quốc phòng và an ninh có thẩm quyền giám sát các vấn đề về cựu chiến binh - gọi là Ủy ban cựu chiến binh.

➤ Ủy ban lâm thời:

Ủy ban lâm thời được thành lập để nghiên cứu những vấn đề đặc biệt, cụ thể và giải thể khi hoàn thành nhiệm vụ.

➤ Ủy ban liên hợp:

Ủy ban này có thể là Ủy ban lâm thời hoặc Ủy ban thường trực bao gồm các Thượng nghị sỹ và Hạ nghị sỹ. Ủy ban này được thành lập để xem xét các vấn đề mà cả hai Viện cùng quan tâm. Hiện nay có Ủy ban thẩm tra hoạt động ban hành văn bản qui phạm pháp luật của Chính phủ (Committee for the Scrutiny of Regulations). Ủy ban này là Ủy ban thường trực có thẩm quyền thẩm tra các văn bản qui phạm pháp luật của Chính phủ để bảo đảm rằng các văn bản này phù hợp với các văn bản qui phạm pháp luật, các nguyên tắc do cả hai Viện ban hành hoặc phê chuẩn. Ủy ban này có thể báo cáo các vấn đề cho cả hai Viện.

Trên cơ sở những trình bày trên đây, chúng tôi nhận thấy:

1. Nguồn luật điều chỉnh chức năng, thẩm quyền, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Thượng viện Canada không bó hẹp trong các văn bản qui phạm pháp luật mà còn là các tập quán chính trị về địa vị pháp lý của Thượng viện do người Anh để lại và Nhà nước Canada thừa nhận áp dụng mà không cần phải ban hành bất kỳ một văn bản qui phạm pháp luật nào: Ví dụ quyền giám sát của Thượng viện đối với Chính phủ không được qui định cụ thể trong Hiến pháp và Luật tổ chức Quốc hội nhưng lại là một quyền năng truyền thống của Thượng viện. Do vậy chức năng này của Thượng viện Canada được đương

nhiên thừa nhận ở Canada và lâu dần nó trở thành một tập quán pháp. Ngoài ra có các tiền lệ pháp là các quyết định của Chủ tịch Thượng viện về thủ tục hoạt động, thẩm quyền của Thượng viện, Chủ tịch Thượng viện, các Ủy ban của Thượng viện và Thượng nghị sỹ.

2. Thượng viện Canada là cơ quan đại diện theo khu vực nhưng thực tế do các qui định của pháp luật cũng như thực tế là đa phần các Thượng nghị sỹ là đảng viên của các đảng khác nhau. Do vậy, chức năng đại diện theo khu vực chỉ còn là danh nghĩa.

3. Về vị trí pháp lý của Thượng viện trong bộ máy Nhà nước Canada được nhìn dưới hai góc độ: Trong quan hệ nội bộ Quốc hội, Thượng viện là đối trọng của Hạ viện trong việc giám sát, thẩm tra hoạt động lập pháp của nhau. Trong quan hệ trong toàn hệ thống bộ máy Nhà nước, Thượng viện và Hạ viện là đối trọng của Chính phủ. Sự đối trọng được thể hiện ở chức năng giám sát của Thượng viện đối với hoạt động của Chính phủ. Tuy nhiên chức năng giám sát của Thượng viện còn mờ nhạt, không thực chất ■

Tài liệu tham khảo:

1. Mai Lý Quảng (Chủ biên), 159 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, Nxb Thế giới, Hà Nội - 2001
2. Canada Government từ các Websites www.canada.gc.ca và www.parl.gc.ca
3. The political structure of Canada <http://1422067264/04/04a/001e.htm>
4. Federal Institutions and their structure <http://www.collectionscanada.com>
5. <http://www.2ontario.com>
6. Beryl A. Radin and Joan Price Boase, Federalism, Political Structure, and Public Policy in the United States and Canada, Journal of Comparative Policy Analysis, Volume 2, Number 1 / April, 2000, Springer Netherlands.

Chú thích:

1. The Senate of Canada, the annual report 2003-2004, http://www.parl.gc.ca/common/Senators/Members_index.asp?Language=E.